

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 09-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Minh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Ánh Sáng**

Ông Đỗ Văn Bê

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh T**, tên gọi khác: Bia; Sinh ngày 12/7/1994 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Tổ 7, Ấp 6, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn T, sinh năm: 1969 và bà Phan Thị Í, sinh năm: 1969; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 11/3/2020 đến nay hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Long Thành (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người làm chứng:

Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ ngày 11/3/2020, tổ tuần tra Công an huyện Long Thành phối hợp với Công an xã P tuần tra kiểm soát trên đường Ấp 6, xã P phát hiện Trần Thanh T đang điều khiển xe mô tô biển số 60G1-175BB chở phía sau Lê Thị Mỹ N có biểu hiện nghi vấn nên đề nghị dừng xe, kiểm tra phát hiện trong hộc đựng đồ phía trước bên trái của xe mô tô có 01 hộp sắt, màu xanh trắng, kích thước 5,5 x 10cm bên trong có 01 gói nylon kích thước 04 x 05cm được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng. T khai đó là ma túy do T mua về để sử dụng cho bản thân, Công an xã P tiến hành thu giữ tang vật và lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an huyện Long Thành xử lý.

Quá trình điều tra xác định như sau: Trần Thanh T nghiện ma túy từ năm 2018, trung bình khoảng 2-3 ngày T sử dụng ma túy một lần, nguồn gốc ma túy do T nhờ một người đàn ông tên T không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực xã T, huyện Long Thành mua giúp.

Lúc 18 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 60G1-17568 chở N đi rút tiền tại FPT Shop tại Ấp 1C, xã P. Tại đây, T gặp T (không rõ nhân thân lai lịch). Do T biết chỗ mua ma túy nên T đưa cho T 600.000 đồng để nhờ mua ma túy. T đồng ý và nói T 02 giờ sau đến trước Trạm y tế xã T nhặt 01 hộp sắt màu xanh bên trong có chứa 01 gói ma túy xong T bỏ đi. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đến điểm hẹn thấy có 01 hộp sắt màu xanh như T mô tả nên T nhặt bỏ vào hộc để đồ phía trước bên trái của xe mang về để sử dụng cho bản thân. Sau đó T điều khiển xe trên chở N đến nhà Trương Phước S ở Ấp 7, xã Bình S. Tại đây, T lấy ra một ít ma túy sử dụng chung với S, N, Đ (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi sử dụng ma túy xong, T cất giấu số ma túy còn lại vào hộc đựng đồ phía trước bên trái của xe mô tô biển số 60G1-175BB rồi điều khiển xe chở N về đến đoạn đường Ấp 6, xã P thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 hộp sắt màu trắng xanh bên trong có túi nylon chứa ma túy kích thước 04 x 05cm; 01 xe mô tô biển số 60G1-175BB.

Tại bản kết luận giám định số 508/PC09-GĐMT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7629gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSNT ngày 29 tháng 4 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trần Thanh T từ 12 đến 16 tháng tù.

Đối với người bán ma túy cho T và người tên T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Lê Thị Mỹ N, không hùn tiền và không biết T mua ma túy, sau khi bị Công an bắt N mới biết T giấu ma túy trong xe mô tô biển số 60G1-175BB của N nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 hộp sắt màu xanh trắng bên trong có túi nylon chứa ma túy kích thước 04 x 05cm. Đối với 01 xe mô tô biển số 60G1-175BB thuộc sở hữu của chị Lê Thị Mỹ N, chị N không biết T sử dụng xe để mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị N.

Bị cáo Trần Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 20 giờ, ngày 11/3/2020, T nhờ T (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 túi ma túy đá kích thước 04 x 05cm với giá 600.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi có ma túy, T đem đến nhà Trương Phước S tại Ấp 7, xã P lấy ra một ít sử dụng, số còn lại T cất giấu vào hộc đựng đồ phía trước bên trái của xe mô tô biển số 60G1-175BB rồi điều khiển xe về đến đoạn đường Ấp 6, xã P thì bị Công an xã P kiểm tra hành chính, bắt quả tang cùng vật chứng gồm 01 túi nylon kích thước 04 x 05cm có khối lượng 0,7629 gam, loại: Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với người bán ma túy cho T tên T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau. Đối với Lê Thị Mỹ N không biết T mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị N là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy còn lại có khối lượng 0,7297gam được hoàn lại sau khi giám định số 508/KLGD- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 hộp sắt màu xanh trắng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển số 60G1-17568 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị N, việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội chị N không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị N là phù hợp.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T **01 (một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 hộp sắt màu xanh trắng và 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy có khối lượng 0,7297gam được hoàn lại sau khi giám định số 508/KLGD- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Những vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên bản bàn giao tang vật ngày 06 tháng 5 năm 2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ánh Sáng

Đỗ Văn Bê

Bùi Thị Minh Thảo